

# Phát triển vùng dân tộc thiểu số ở Australia và bài học cho Việt Nam

TS. VŨ THANH SƠN\*

*Australia là quốc gia gồm nhiều cộng đồng dân cư có nguồn gốc, bản sắc văn hóa đa dạng. Công tác quản trị phát triển xã hội của Australia được đánh giá là thành công ở chừng mực nhất định trong từng thời kỳ phát triển của mình. Bài viết này tập trung vào nghiên cứu kinh nghiệm quản lý phát triển xã hội vùng thổ dân ở Australia. Trên cơ sở khảo cứu một số nội dung quản lý xã hội ở Australia, tác giả khái quát một số bài học kinh nghiệm tham khảo cho Việt Nam.*

## 1. Một số nét khái quát về thổ dân ở Australia

Người dân bản địa Australia (thổ dân-aborigines) là những người đầu tiên sinh sống trên châu lục này và các đảo lân cận. Người dân bản địa đầu tiên tới định cư ở Australia vào khoảng thời gian 40.000 - 125.000 năm trước<sup>1</sup>. Dân bản địa Australia bao gồm nhiều cộng đồng với các nền văn hóa đặc sắc riêng có. Theo thống kê, có tới hơn 250 ngôn ngữ nói nhưng chỉ gần 200 ngôn ngữ hiện còn sử dụng và 20 ngôn ngữ được xếp vào nguy cơ biến mất<sup>2</sup>.

Trước khi người Anh tới định cư, thổ dân Australia ước tính có khoảng 318.000 - 750.000 người. Sự phân bố dân cư không có nhiều thay đổi cho tới hiện nay, họ chủ yếu sống ở Đông

Nam, dọc theo dòng sông Murray. Phần dân số này chỉ chiếm khoảng 2,6% tổng dân số hiện nay của Australia<sup>3</sup>.

Lịch sử thừa nhận và khoa học đã chứng minh rằng, thổ dân là những người bản địa đầu tiên sinh sống ở Australia, còn những cộng đồng da trắng, da vàng, da đen và da màu đến định cư ở đây chỉ khoảng hơn 200 năm qua. Nhưng chính dân bản địa hiện nay lại rơi vào thế bất lợi, giá trị của nền văn hóa bản địa có nguy cơ bị thất truyền. Các cộng đồng tới sau hiện chiếm đa số về dân số, chiếm lĩnh những vùng đất màu mỡ ven các bờ biển, chiếm đoạt các nguồn tài nguyên thiên nhiên. Ngược lại, dân bản địa bị đẩy sâu vào trong lục địa với khí hậu khắc nghiệt, vùng đất cằn cỗi, ít tài nguyên thiên nhiên, địa hình bất lợi cho giao thông vận tải và lưu thông hàng hóa. Những bất lợi về vị

\* Học viện Chính trị - Hành chính Khu vực I

<sup>1</sup> Wikipedia.org

<sup>2</sup> Culture of Australia

<sup>3</sup> Hiện nay, Australia có khoảng hơn 20,3 triệu dân với diện tích 7,7 triệu km<sup>2</sup>.



trí và địa hình tự nhiên và hạn chế về thể giới quan làm cho cộng đồng thổ dân sống biệt lập, không tiếp cận với những nền văn minh khác. Họ lại càng bị tụt hậu hơn về cơ hội phát triển, điều kiện sinh sống vật chất và tinh thần khó khăn hơn rất nhiều so với cộng đồng dân cư khác ở Australia. 27% cộng đồng thổ dân vẫn sống trong những vùng xa xôi, đảo cô lập. Điều kiện khó khăn về kinh tế, chăm sóc y tế, giáo dục và nghèo đói, tội phạm là những vấn đề xã hội đang thách thức cộng đồng dân thiểu số này. Tuổi thọ trung bình của thổ dân thấp hơn 17 năm so với tuổi thọ trung bình của tổng dân số Australia<sup>4</sup>.

Năm 1901, Liên bang Australia được thành lập, tiếp sau đó Hiến pháp Liên bang được thông qua nhưng quyền lợi và nghĩa vụ chính trị của thổ dân gần như bị bỏ ngoài Hiến pháp này. Sau thời gian gần 2/3 thế kỷ qua đi, người dân Australia thấy rằng Hiến pháp 1901 cần phải thay đổi và thừa nhận quyền lợi, trách nhiệm và lợi ích của thổ dân trong xã hội hiện đại; họ cần được đối xử công bằng như các cộng đồng còn lại. Bằng cuộc trưng cầu dân ý toàn Liên bang vào ngày 27 tháng 5 năm 1967, 90% cử tri đồng ý thay đổi Hiến pháp 1901, ủng hộ lợi ích của thổ dân thiểu số<sup>5</sup>.

Trong những giai đoạn trước khi thay đổi Hiến pháp 1901, chính sách quản trị phát triển xã hội đối với cộng đồng thổ dân có nhiều sai lầm. Theo Báo cáo *Bring them home* trong giai đoạn 1910 - 1970, hơn 100.000 trẻ em gia đình thổ dân bị tách khỏi gia đình bằng những hành động cưỡng chế của chính quyền các cấp địa phương. Hành động can thiệp của chính quyền để lại những hậu quả về tâm lý, xã hội, văn hóa cho cộng đồng thổ dân Australia. Nhiều gia

đình bị chia ly và không còn duy trì được quan hệ huyết thống, nhiều di sản văn hóa bản địa bị thất truyền, pha trộn.

Vào những năm đầu của thập kỷ 1990, dưới áp lực của cộng đồng xã hội và những vụ kiện tụng của cộng đồng dân bản địa với chính quyền, Quốc hội liên bang biểu quyết thành lập Ủy ban Hòa giải thổ dân (Council for Aboriginal Reconciliation), sau đó đổi tên thành Reconciliation Australia. Đây là tổ chức phi chính phủ, phi lợi nhuận thực hiện sứ mệnh quốc gia - đưa các cộng đồng đa số tới gần với cộng đồng thiểu số thổ dân, giúp họ vượt qua những bất lợi, những thiệt thòi và mất mát mà họ đã gánh chịu. Hàng năm, Chính phủ Liên bang tổ chức Tuần hòa giải dân tộc để mọi người đồng cảm, chia sẻ và góp tay với cộng đồng thổ dân Australia thịnh vượng.

Vào năm 2004, Thủ tướng John Howard khởi xướng chương trình trợ giúp cho cộng đồng thiểu số này, được gọi là Thỏa thuận trách nhiệm chia sẻ (SRA). Đó là sự chuyển hướng chính trị từ "tự quyết của các cộng đồng thổ dân thiểu số" sang "nghĩa vụ cùng nhau". Quan điểm nghĩa vụ cùng nhau được áp dụng cho tất cả nhân dân Australia trong việc hưởng thụ phúc lợi không chỉ người tàn tật và người già. Vào tháng 10 năm 2007, John Howard thừa nhận một số sai lầm của những chính sách trước đó về ứng xử đối với thổ dân và các nền văn hóa của cộng đồng thổ dân thiểu số.

## 2. Phát triển dân tộc thiểu số

Vào năm 2004, Chính phủ Liên bang đưa ra Tiếp cận tổng thể thống nhất toàn liên bang, tạo thuận lợi cho cung ứng dịch vụ cho người Australia thổ dân, đáp ứng nhu cầu của từng cộng đồng dân cư trong từng vùng lãnh thổ phù hợp với ý kiến đề xuất và nguyện vọng của họ.

<sup>4</sup> Council of Australia Governments, Report 2005.

<sup>5</sup> <http://www.reconciliation.org.au/i-cms.isp?page=87>



### 2.1. Khuôn khổ chung toàn liên bang

Tiếp cận mới khuyến khích sự hợp tác và điều phối của nhiều tổ chức, cơ quan ở mọi cấp độ và các bên liên quan trong toàn liên bang. Mục tiêu của Chính phủ là củng cố quan hệ đối tác giữa các bên liên quan với các cộng đồng và tổ chức thiểu số thổ dân dựa trên nguyên tắc trách nhiệm cùng nhau và nghĩa vụ chia sẻ. Các cấp chính phủ bảo đảm cho các cộng đồng thiểu số dân bản địa phát triển bền vững về kinh tế, xã hội, môi trường và tham gia tích cực vào hoạt động phúc lợi của toàn nền kinh tế quốc dân.

Tiếp cận mới của Chính phủ được thể hiện cụ thể trong hai chương trình hành động thiết thực: Thỏa thuận trách nhiệm chia sẻ (SRA) và thỏa thuận đối tác vùng (RPA).

SRA là các chương trình đóng góp của cộng đồng, Chính phủ Australia và các chủ thể khác nhằm làm thay đổi dài hạn trong các cộng đồng dân bản địa thiểu số xuất phát từ tiếp cận liên vùng nhất thể và dị biệt địa phương. Những đặc điểm chính của SRA được thể hiện trong Hộp 1.

#### Hộp 1: Các thỏa thuận trách nhiệm chia sẻ (SRA)

- Tất cả các bên tham gia như cộng đồng, chính phủ và bên liên quan khác - cùng nhau đóng góp cho sự tiến bộ lâu dài.
- Nội dung cùng chia sẻ xuất phát từ những ý tưởng của chính cộng đồng - họ muốn thay đổi gì và làm như thế nào. Họ cùng chung sức hướng tới tương lai tốt đẹp cho thế hệ con cháu như họ ước muốn.
- Yêu cầu, nội dung của từng SRA có những khía cạnh khác nhau bởi vì từng cộng đồng đối mặt với những vấn đề không giống nhau.
- Các SRA được triển khai trong thời kỳ dài. Trong thời gian đó, những nguồn lực chính phủ đầu tư cũng có thể thay đổi để nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu cho cộng đồng hưởng lợi.
- Các chương trình của Chính phủ cũng sẽ linh hoạt hơn để đáp ứng phù hợp hơn những yêu cầu và ưu tiên của cộng đồng đề ra.
- Các SRA chỉ bao hàm những dịch vụ có thể cho cộng đồng thiểu số bản địa thông qua những chương trình đặc biệt. SRA không ảnh hưởng tới lợi ích hay dịch vụ hiện hữu cho tất cả công dân Australia. Centrelink là cơ quan chính phủ đảm nhận việc quản trị những lợi ích chung cho toàn bộ đối tượng hưởng lợi.

*Nguồn: Australia. Office of Indigenous Policy Coordination.*

RPA tương tự như SRA nhưng kết hợp với nhóm cộng đồng. RPA thực hiện đầu tư của Chính phủ cho cả vùng để xúc tiến sự điều phối, giảm thiểu khoảng cách hay trùng lặp trong các dự án phát triển kinh tế - xã hội - môi trường, đáp ứng nhu cầu và ưu tiên phát triển vùng, đặc biệt các vùng dân tộc thiểu số chịu nhiều thiệt thòi.

Xuất phát từ cách tiếp cận tham gia vào quy trình lập chính sách<sup>6</sup>, phát triển xã hội và quản lý quá trình phát triển xã hội vùng dân tộc thiểu số tuân thủ những nguyên tắc cơ bản

<sup>6</sup> Xem cụ thể về nội dung này trong Vũ Thanh Sơn "Tham gia của người dân vào quy trình chính sách công", Tạp chí Nghiên cứu kinh tế, số 5/2007, tr.10 - 19.



của tiếp cận này. Chính dân cư địa phương là người hiểu hơn ai hết nhu cầu/khó khăn của mình là gì, làm thế nào để đối mặt với chúng. Do vậy, SRA và RPA đều được khởi xướng từ các ý kiến/đề xuất của cộng đồng về những thay đổi họ muốn, cách thức để những thay đổi đó diễn ra. Trên cơ sở thống nhất hợp đồng SRA, cộng đồng cam kết và Chính phủ cam kết cung ứng dịch vụ hay nguồn lực trợ giúp cho cộng đồng đạt những mục tiêu đã cam kết. RPA dựa vào đàm phán với các nhóm cộng đồng trong cả vùng để nhất trí tiếp cận chung. Các trung tâm điều phối địa phương (ICC) lắng nghe cộng đồng, giúp việc cho SRA và RPA, và bảo đảm rằng các cơ quan nhà nước hợp tác làm việc chặt chẽ với nhau.

Tới cuối năm 2005, Chính phủ Australia đã ký được 119 SRA với 97 cộng đồng địa phương. Nhiều SRA khác và RPA đang trong quá trình đàm phán giữa các bên liên quan.

Để bảo đảm tính hiệu lực và nhất quán trong thực thi chiến lược phát triển xã hội quốc gia, Chính phủ Liên bang đòi hỏi các chính phủ tiểu bang phải đưa ra chương trình hành động của mình để trợ giúp cho các cộng đồng dân tộc thiểu số đang sinh sống trên lãnh thổ của tiểu bang. Mỗi tiểu bang phải thiết lập chương trình tổng thể và ký kết với chính phủ liên bang về nguyên tắc, nội dung, cơ chế triển khai và giám sát SRA và RPA theo từng giai đoạn trong tiểu bang.

Chẳng hạn, Chính phủ tiểu bang Northern Territory đã ký hợp đồng tổng thể về các vấn đề dân tộc thiểu số với Chính phủ Liên bang Australia cho giai đoạn 2005 - 2010. Dân số thổ dân ở bang Northern Territory chiếm gần 30% tổng số dân số của tiểu bang và chiếm tới

12,4% tổng dân số thổ dân toàn liên bang. 72% thổ dân sống ở các vùng xa xôi, hải đảo. Trẻ em dân tộc thiểu số chiếm tới 38% trẻ em trong tiểu bang<sup>7</sup>. Theo Báo cáo của Ủy ban Trợ cấp liên bang, thổ dân của tiểu bang Northern Territory phải chịu mức bất lợi và khó khăn nhất về kinh tế - xã hội so với thổ dân sống ở các tiểu bang khác. Chính phủ tiểu bang Queensland cam kết tuân thủ các khung khổ nguyên tắc của Chính phủ Liên bang phê chuẩn vào 25 tháng 6 năm 2004 về cung cấp dịch vụ nhà nước cho dân Australia thiểu số sống trên lãnh thổ của tiểu bang này. Thổ dân chiếm 27% tổng dân số của Queensland, trong số đó 25% sống ở các thành phố, 51% sống ngoại vi và 24% sống ở các vùng xa xôi hẻo lánh và các đảo cô lập ở eo biển Torres Strait<sup>8</sup>.

## 2.2. Nguồn lực chia sẻ từ Chính phủ - cộng đồng - doanh nghiệp

Trong khuôn khổ các mục tiêu cam kết về phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, Chính phủ Liên bang đã phân bổ ngân sách liên bang cho các dự án cụ thể theo đề xuất của cộng đồng dân cư địa phương theo quy trình tham gia từ cơ sở. Các hạng mục dự án rất phong phú trong các cộng đồng dân tộc khác nhau, liên quan tới mọi mặt đời sống kinh tế, xã hội, văn hóa, môi trường của dân cư. Bảng 1 giới thiệu một số hoạt động mà Chính phủ Liên bang đã đầu tư theo SRA của nhiều cộng đồng thổ dân sinh sống trong các tiểu bang năm 2005.

<sup>7</sup> Overarching Agreement on Indigenous Affairs Between the Commonwealth of Australia and the Northern Territory of Australia, 2005 - 2010.

<sup>8</sup> Agreement on Aboriginal and Torres Strait Islander Service Delivery between the Commonwealth of Australia and the government of Queensland, 2005-2010.



**Bảng 1: Vốn đầu tư của Chính phủ cho một số SRA, 2005**

TT	Cộng đồng ở các tiểu bang	Những hoạt động chính	Vốn đầu tư (đôla Australia)
1	<b>Bắc Australia:</b> 13 cộng đồng	Chăm sóc y tế, chất lượng vệ sinh thực phẩm; xây dựng trường học và giáo dục; nâng cao năng lực cộng đồng; kỹ năng kinh doanh, kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi; xây dựng nhà cộng đồng, mạng internet...	1.287.000
2	<b>Tây Australia:</b> 10 cộng đồng	Trang bị cơ sở cộng đồng; cơ sở thể thao và vui chơi công cộng; cơ sở văn hóa và bảo tàng; vệ sinh và sức khỏe môi trường; củng cố gia đình; việc làm cho giới trẻ thiểu số...	1.313.000
3	<b>Nam Australia:</b> 4 cộng đồng	Kỹ năng lãnh đạo cộng đồng; thu hút trẻ trở lại trường học; dịch vụ cơ khí...	356.000
4	<b>Queenslands:</b> 5 cộng đồng	Xây dựng cộng đồng; nâng cao năng lực cộng đồng; đối tác...	559.000
5	<b>New South Wales:</b> 10 cộng đồng	Giải quyết bạo lực gia đình; phát triển công nghệ IT; giáo dục cộng đồng và cho thế hệ trẻ; nâng cao kỹ năng phát triển; hoàn thiện điều kiện sống; phát triển quan hệ giao dịch địa phương...	3.632.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>9.637.000</b>

*Nguồn: Australia, Shared Responsibility Agreements.*

Những đối tác chính tham gia vào phát triển xã hội các vùng thiểu số ở Australia gồm: cơ quan chính phủ, các cộng đồng dân cư địa phương và các bên liên quan như tập đoàn, công ty. Hình 1 minh họa mối quan hệ đối tác này. Vùng đậm màu thể hiện lợi ích chung của các bên tham gia. Vùng sáng thể hiện lợi ích độc lập của từng bên tham gia.

**Hình 1: Quan hệ đối tác phát triển vùng bền vững: nhà nước - cộng đồng - doanh nghiệp**



*Nguồn: J. Gawler. Sustainable regional development - A New Way to Build Prosperity for Indigenous People in Australia.*

Trong mô hình đối tác này, tất cả các bên tham gia đều bình đẳng. Tuy nhiên, những bất lợi hay khó khăn mà mỗi cộng đồng thiểu số phải đối mặt là khác nhau nên không có sự bình đẳng giữa các bên tham gia trong từng trường hợp cụ thể.

Đối tác quan trọng đối với cộng đồng dân địa phương là các doanh nghiệp thực hiện hoạt động sản xuất - kinh doanh trên địa bàn. Những nội dung mà đối tác doanh nghiệp có thể đóng góp cho phát triển vùng dân tộc thiểu số như tư vấn lập kế hoạch phát triển vùng, đào tạo nhân lực địa phương, tạo việc làm và thu nhập, phát triển phúc lợi cho cộng đồng như kết cấu hạ tầng xã hội và công ích...

Chẳng hạn, RPA Port Hedland được ký kết vào tháng 11 năm 2006 là hợp đồng giữa các bộ, ngành khai khoáng chính phủ, cộng đồng dân cư Port Hedland, các công ty khai khoáng.



Các công ty khai khoáng có trách nhiệm trong việc khai thác - bảo vệ môi trường, chia sẻ sự hưởng lợi với dân cư địa phương như cam kết tạo ra 90 việc làm mới/năm cho đồng bào thiểu số, xây dựng cơ sở chăm sóc trẻ em, phát triển kinh doanh trong vùng<sup>9</sup>...

RPA East Kimberley là một ví dụ khác về đối tác phát triển vùng thiểu số của doanh nghiệp. Tập đoàn Argyle Diamonds - Tập đoàn lớn nhất thế giới về khai thác kim cương (30 triệu carat/năm) - thực hiện khai thác tại vùng East Kimberley, Tây Bắc Australia. Argyle Diamonds cam kết tới năm 2010 tuyển dụng tới 40% dân số địa phương, đặc biệt là đồng bào thiểu số. Mục tiêu là trong 5 năm tới, Tập đoàn sẽ tạo ra 300 việc làm mới cho dân thiểu số với kỹ năng đào tạo nghề phù hợp, tạo điều kiện nhà ở cho công nhân địa phương được tuyển dụng. Tập đoàn còn cam kết phát triển kinh doanh cho cả vùng<sup>10</sup>.

### 2.3. Thu hút sự tham gia của dân tộc thiểu số trong việc đề xuất và giải quyết những vấn đề của họ

Điều đáng lưu ý là Chính phủ Australia đã có những tiếp cận mở trong việc nâng cao năng lực và chất lượng cuộc sống cho dân tộc thiểu số - tiếp cận có sự tham gia của dân cư vào lựa chọn phương án và cách triển khai chúng nhằm phục vụ chính nhu cầu của họ.

Với cách tiếp cận dân chủ như vậy, mỗi cộng đồng tự xác định lấy những vấn đề cần giải quyết, năng lực cần nâng cao nhằm cải thiện cuộc sống của chính mình. Phần dưới giới thiệu 2 trường hợp nghiên cứu ở Bonya, NT và Emu Point, NT thể hiện cụ thể cách thức tham gia và giải quyết vấn đề địa phương dựa vào tri thức bản địa và nhu cầu thực tiễn của cộng đồng dân cư.

- *Trường hợp thứ nhất*: Cộng đồng thổ dân gồm 175 người sinh sống ở Bonya, cách thủ

phủ 320 km về phía Đông Nam Alice Springs<sup>11</sup>. Nhu cầu của cộng đồng dân thiểu số ở đây là nơi trao đổi thực phẩm và ý thức của dân chúng về bảo vệ sức khỏe và môi trường sinh sống.

Để biến những nguyện vọng của dân địa phương thành hiện thực, nhiều cuộc họp và thảo luận nhóm của các bên liên quan đã diễn ra như cơ quan đại diện Chính phủ, cộng đồng dân cư hưởng lợi dự án, đại diện Trung tâm Điều phối địa phương Alice Springs. Nhiều cuộc trao đổi xung quanh dự án cũng đã được tổ chức giữa các nhân viên của Trung tâm Điều phối địa phương với thành viên Hội đồng cộng đồng.

Trên cơ sở đồng thuận, SRA triển khai xây dựng mới một cửa hàng bán lương thực thực phẩm an toàn, và chương trình giáo dục và sức khỏe. Cửa hàng thuộc sở hữu và vận hành của dân cư cộng đồng, lợi nhuận của nó được đầu tư lại cho cộng đồng. Dân cư cộng đồng được giáo dục về ý thức vệ sinh thực phẩm, bảo vệ môi trường và không thải rác bừa bãi ra khu vực công cộng.

- *Trường hợp thứ hai*: Emu Point là địa phương xa xôi, cách Thủ phủ Darwin 320 km về phía Tây Nam, NT. Ở đó, có hơn 100 người dân tộc thiểu số sinh sống với những điều kiện khó khăn và thiếu kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi hiện đại. Nguyện vọng của người dân ở đây là tự bảo đảm cuộc sống bằng việc phát triển trồng trọt và chăn nuôi dựa vào các nguồn lực địa phương sẵn có.

SRA được ký kết với cộng đồng thiểu số Emu Point vào 29 tháng 3 năm 2005. Trước khi đi tới việc ký kết này, quá trình tìm hiểu và lắng nghe ý kiến của cộng đồng địa phương diễn ra tương đối dài và công phu. Nhiều cuộc thảo luận về hợp đồng này xuất phát từ đề xuất của địa phương trên cơ sở tuân thủ những quy định của Chính phủ Australia về các vấn đề dân tộc

<sup>9</sup> J. Gawler. Sustainable Regional Development - A New Way to Build prosperity for Indigenous People in Australia  
<sup>10</sup> Sdd.

<sup>11</sup> Alice Springs là vùng lãnh thổ sa mạc nằm sâu trong đất liền của Australia, thuộc tiểu bang Northern Territory



từ ngày 1 tháng 7 năm 2004 và tham vấn của Hội đồng quản lý vùng Tây Bắc. Vào tháng 11 năm 2004, một loạt các cuộc hội thảo đầu tiên được tổ chức ngay tại địa phương với sự tham gia của Chính phủ tiểu bang và Hội điều phối địa phương Darwin. Những cuộc hội thảo này xác định rõ nhu cầu của cộng đồng, xây dựng mục tiêu và mức trợ giúp mà Chính phủ có thể cung cấp để thực hiện mục tiêu đó. Công việc tiếp theo là lập kế hoạch thực hiện theo từng bước với sự tham gia của từng bên liên quan.

SRA được triển khai nhằm hướng dẫn cho cộng đồng thiểu số cách chăn nuôi tập trung (nhốt chuồng), phát triển kỹ thuật trồng trọt, xây dựng vườn canh tác hàng hóa. Nguồn lao động và nguyên vật liệu được cung ứng tiến hành xây hàng rào gia súc và hệ thống nước, dân địa phương được tập huấn kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi mới. Để phát triển bền vững những kỹ thuật này tại địa phương, nhiều hoạt động khác cũng được tiến hành như thu hút thế hệ trẻ của cộng đồng vào học tập và ứng dụng kỹ thuật mới, người già kèm thanh niên trong việc học hỏi kỹ năng nông nghiệp và nghề truyền thống, xây dựng các cơ sở chăm sóc trẻ và trường học.

### 3. Bài học cho Việt Nam

#### 3.1. Quy hoạch tổng thể liên vùng

Như đã phân tích ở trên, kinh nghiệm của Australia cho thấy rằng, trong từng giai đoạn phát triển, Chính phủ lựa chọn tiếp cận chính sách tổng thể nhằm tạo cơ hội bình đẳng ở mức có thể cho các cộng đồng thiểu số mà không phụ thuộc vào vị trí địa lý mà họ sinh sống trên toàn lãnh thổ Liên bang Australia.

Điều này gợi ý cho Việt Nam khi hoạch định chính sách phát triển vùng dân tộc. Dựa trên cơ sở chiến lược tổng thể, các chương trình hay kế hoạch phát triển liên vùng sẽ tạo ra những tác động phát triển thống nhất và bền vững như tránh được những chông chéo, cục bộ hay mâu

thuẫn trong việc thực hiện các mục tiêu chính sách dân tộc ở các địa phương riêng biệt theo đơn vị hành chính như tỉnh hay huyện.

Quy hoạch phát triển tổng quát, liên vùng tạo ra những không gian linh hoạt cho sự phát triển chung của các cộng đồng về mặt địa lý, đồng thời cũng có thể tạo ra những nét đặc thù dân tộc trong từng tiểu vùng trong khuôn khổ chiến lược tổng thể của cả vùng rộng (có thể gồm nhiều tỉnh, huyện). Việc quản lý phát triển xã hội sẽ không bị bó hẹp trong một đơn vị hành chính nhất định.

#### 3.2. Bảo đảm sự tham gia tích cực của người hưởng lợi vào quản trị phát triển kinh tế - xã hội

Cơ chế tham gia tích cực không chỉ một chiều - người dân tham gia ý kiến, mà còn cần chiều ngược lại - các nhà quản trị lắng nghe và phản hồi thông tin cho người dân một cách đầy đủ và trách nhiệm cao với những gì họ đang quan tâm. Chính điều này càng củng cố thêm sự đồng thuận của người dân trong việc thực thi chính sách do chính họ tham gia xây dựng. Sự đồng thuận hay hợp tác của cộng đồng dân cư đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực thực thi chương trình/kế hoạch phát triển địa phương.

Thông qua tham vấn ý kiến của công chúng, các nhà quản trị sẽ nắm được những ý kiến khác biệt nhau thậm chí ngược chiều, xác định được những tác động tích cực và tiêu cực của chính sách từ quan điểm của nhiều bên liên quan (người hưởng lợi trực tiếp, gián tiếp, người bị tác động tiêu cực), những xung đột lợi ích theo chiều dọc (từ cấp cơ sở lên cấp ra quyết định cao hơn) hay tương tác theo chiều ngang (liên ngành hay đa địa bàn).

#### 3.3. Cam kết thực thi của các cấp chính quyền và các bên liên quan

Sự cam kết thực thi của các cấp chính quyền, các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng



là nỗ lực đồng thuận trong việc giải quyết tốt các vấn đề liên quan tới phát triển dân tộc và các vùng địa lý có các cộng đồng sắc tộc khác nhau sinh sống.

Tranh thủ sự đồng thuận và chia sẻ của các tổ chức xã hội sẽ góp phần thực hiện hiệu quả và kịp thời những vấn đề dân tộc, đáp ứng nhu cầu của cộng đồng địa phương.

Cách làm ở Australia như đã được phân tích ở trên là kinh nghiệm cần thiết cho Việt Nam tham khảo trong việc huy động nguồn lực, sự chia sẻ trách nhiệm và đóng góp xây dựng của các tổ chức xã hội, tổ chức doanh nghiệp, đoàn thể và cá nhân đối với các nhóm người chịu thiệt thòi trong xã hội, trong đó có dân tộc thiểu số.

### 3.4. Nâng cao năng lực cho đồng bào dân tộc

Nâng cao năng lực cho cộng đồng thiểu số là giải pháp bền vững và lâu dài giúp họ tự vượt qua những hạn chế, bất lợi trong hoạt động thực

tiễn xã hội. Thực tế, Chính phủ Australia đã nhận thức đúng và đang triển khai chính sách theo hướng như vậy.

Để các đồng bào thiểu số Việt Nam hội nhập rộng rãi vào xã hội văn minh, chúng ta cần có những chương trình thiết thực với đồng bào để nâng cao trình độ dân trí, kỹ năng lao động sản xuất hiện đại, kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi, tổ chức quản lý cộng đồng, xử lý thông tin, tiếp cận nguồn lực phát triển và các dịch vụ công... Trong nhiều trường hợp, chúng ta cần có những đề án chi tiết để hướng dẫn cụ thể, “cầm tay chỉ việc”, đào tạo thường xuyên tại chỗ kết hợp với đào tạo tập trung dài hạn...

Một khi năng lực của đồng bào được hoàn thiện, khả năng tự cải thiện phúc lợi và môi trường sống của họ ngày càng tăng cao. Từ đó, cơ hội phát triển và hội nhập xã hội của dân tộc thiểu số trở nên hiện thực và mở rộng thêm♦

### Tài liệu tham khảo:

1. *Agreement on Aboriginal and Torres Strait Islander Service Delivery between the Commonwealth of Australia and the government of Queensland, 2005 - 2010.*
2. Australia Department of Foreign Affairs and Trade.
3. Australia. Office of Indigenious Policy Coordination.
4. Australia. Shared Responsibility Agreements.
5. Council of Australia Governments Report 2005.
6. <http://www.reconciliation.org.au/i-cms.jsp?page=87>
7. <http://www.wikipedia.org>
8. J. Gawler. *Sustainable Regional Development - A New Way to Build Prosperity for Indigenous People in Australia.*
9. *Overarching Agreement on Indigenous Affairs Between the Commonwealth of Australia and the Northern Territory of Australia, 2005 - 2010.*
10. Vũ Thanh Sơn (2007): *Tham gia của người dân vào quy trình chính sách công*, Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế, số 5, tr.10 - 19.